## SỞ Y TẾ KHÁNH HÒA **BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI**

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 296 /QĐ-BVLBP

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 11 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH Về việc ban hành Quy trình xử trí bệnh nhân đợt cấp COPD nặng

## GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Quyết định số 2851/QĐ-UBND ngày 27/10/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đổi tên Bệnh viện chuyên khoa Lao thành Bệnh viện Lao và Bệnh phổi; Kiện toàn tổ chức Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định số 4068/QĐ-BYT ngày 29/7/2016 của Bộ Y tế về việc Ban hành Hướng dẫn biên soạn Quy trình chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện ngày 10/10/2019;

Theo đề nghi của Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp - Chỉ đạo tuyến,

# QUYÉT ĐỊNH:

- Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy trình xử trí bệnh nhân đợt cấp COPD nặng".
  - Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.
- Điều 3. Các Khoa, Phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.,,,

#### Nơi nhân:

- Như điều 3;
- BGĐ BV;
- Luu: VT, KHTH.

BÊNH VIỆN PHÓ GIÁM ĐỐC
LAO
VÀ BÈNH PHỔI

Huỳnh Minh Tâm

QUÝ TRÌNH XỬ TRÍ BỆNH NHÂN ĐỢT CẤP COPD NẶNG BÊNH VIÊN (Ban hành kờm theo quyết định số 296/QĐ-BVLBP ngày 12/11/2019 của Bệnh viện Lao VÀ BÊNH PHỐI / và Bệnh phổi Khánh Hòa) Đợt cấp COPD trung bình: 3/3 triệu chứng 1. Tăng khó thở Tăng lượng đòm
 Đòm đổi màu Thuốc GPQ Thở oxy: 1-31/ph duy Methylprednisolon: Kháng sinh: Khi có tri SPO2 90 - 92% uống/TM: 1mg/kg/ngày đờm vàng/ mủ hoặc không quá 5-7 ngày chỉ điểm nhiễm trùng Thở máy không xâm lấn (NIV) Có 1/4 Không có Gian phố quản; Ventelià 2 2.50% Lhi dung 6-800gay YTNC YTNC theophylin SR 100mg Gồng 2 Ưngày tông liều Tômg ka/ngày Nôn: dung 6-Nongay Pumicort 0,5g; 21/ngay môt lần 1-2 tép Berodust, khi dung Mogay một lần 1-2mi pha với -3mi- NaCi 0.9% Lựa chọn KS ưu tiên: C6 1/6 YTNC Chua dùng Theophylin I. Augmentil hoğe Claminat: 3g/agav nhiễm Pseudomona Không có Salbujamol hoặc Bricanyl 2. Ceforoxim: 1.5g/ngay Không RU nhịp tim

2 Diaphylin 0,24g × 01

(hiệ Chicose 5% x 100ml

ITM 10 phát, sau đó day

(tông liện

10mg/kg/ngày) 3. Moxi 400mg/nghy; Lavo 0,75g/oghy tlung Salbutaniol Zing/Bricanyl D.5mg tenyan TM/8D: 0.5 (Logi trà lao) 2mg/ gió, thính liệu theo đấp ứng BN Lyn chou KS ien tien: L'Cofolaxim de neay ( Lựa chọn KS ưµ tiên. t. Ceffazidim/Cefotaxim 3g/ngày + Moxi Moxi 0.4a/ngay/Levo 400mg/ngày hoặc Levo 0.75g/ngaya 0.75g/ngày. YTNC nhiễm Pseudomonas: 2. Augment/Claminat. Bu/ngay + Moxi 1. Có bằng chứng COPD nặng, FEV1 ban 2. Cefepim 4g/ngay đầu <50% 0.4g/ngày/Levo 3. Impenem hore 2. Đã phân lập được Pseudomonas Merapenem thée MLCT aeruginosa trong đờm trước đó 4. Ceffazadim 3g/ngày 1 YTNC: 3. Có giãn phế quản Aminoside 15mg/kg/ngày 1. Tuổi >65 4. Dùng kháng sinh thường xuyên. 2. FEV1<50% 5. Nhập viện thường xuyên. 3. >3 đợt cấp/ năm 6. Dùng Corticoid toàn thân thường 4. Có bệnh tim xuyên đặc biết có biến chứng. Lâm sàng xấu đi hoặc không cai thiện sau 72 giờ' Có Không